

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng

Công trình: Bãi chôn lấp chất thải rắn huyện Hoài Nhơn.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 637/QĐ-UBND ngày 27/8/2009 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể quản lý chất thải rắn đô thị và khu Công nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2020;

Theo Quyết định số 2199/QĐ-CTUBND ngày 29/9/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền phê duyệt Quy hoạch các dự án của hợp phần quản lý chất thải rắn thuộc dự án Cấp nước và Vệ sinh tỉnh;

Theo Văn bản số 4427/UBND-KTN ngày 23/12/2011 của UBND tỉnh về việc giới thiệu địa điểm để UBND huyện Hoài Nhơn chuẩn bị đầu tư xây dựng Bãi xử lý chất thải rắn tại thị trấn Bồng Sơn;

Theo Quyết định số 148a/QĐ-UBND ngày 18/01/2012 của UBND huyện Hoài Nhơn về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết quản lý chất thải rắn huyện Hoài Nhơn đến năm 2025; Quyết định số 2719/QĐ-CTUBND ngày 23/7/2012 của Chủ tịch UBND huyện Hoài Nhơn về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỉ lệ 1/500, công trình Bãi chôn lấp chất thải rắn huyện Hoài Nhơn;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 300/BC-SKHĐT ngày 27/12/2012, Báo cáo kết quả thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình Bãi chôn lấp chất thải rắn huyện Hoài Nhơn; Văn bản số 83/SKHĐT-TH ngày 28/01/2013 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về nguồn vốn đầu tư; đề nghị của UBND huyện Hoài Nhơn tại Tờ trình số 200/TTr-UBND ngày 26/9/2012; ý kiến của Sở Xây dựng tại Văn bản 900/SXD-HTKT ngày 29/10/2012; ý kiến của Ban Quản lý

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án đầu tư công trình xây dựng, với những nội dung như sau:

1. Tên công trình: Bãi chôn lấp chất thải rắn huyện Hoài Nhơn.

2. Chủ đầu tư: UBND huyện Hoài Nhơn.

3. Tổ chức tư vấn lập dự án: Công ty TNHH Tư vấn công nghệ môi trường và xây dựng MTC - tỉnh Bình Định.

4. Chủ nhiệm lập dự án: Ts. Võ Văn Lược, Giám đốc Công ty.

5. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Xây dựng bãi xử lý rác thải phục vụ nhu cầu thu gom rác thải sinh hoạt, rác thải công nghiệp trên địa bàn thị trấn Bồng Sơn và 6 xã lân cận trong giai đoạn từ năm 2014 ÷ 2035, giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Phù hợp định hướng phát triển kinh tế - xã hội huyện Hoài Nhơn giai đoạn 2010 ÷ 2020.

6. Công nghệ xử lý: Rác thải được xử lý theo công nghệ ô chôn lấp hợp vệ sinh, kết hợp khu xử lý nước rỉ rác trước khi thải ra môi trường.

7. Nội dung và quy mô đầu tư:

a) Nội dung đầu tư: Xây dựng Bãi chôn lấp chất thải rắn huyện Hoài Nhơn với công suất thiết kế 35,32 tấn/ngày, thời gian sử dụng 20 năm.

b) Quy mô đầu tư:

- Ô chôn lấp:

+ Xây dựng 02 ô chôn lấp chất thải sinh hoạt thông thường và 01 ô chôn lấp chất thải công nghiệp không nguy hại với tổng diện tích xây dựng 4,47ha.

+ Chiều cao ô chôn lấp tính đến đỉnh sau khi đóng cửa $h = 15,00m$.

+ Kết cấu ô chôn lấp (tính từ dưới lên trên): Lớp đất tự nhiên, đắp lớp đất sét dày 60cm, lớp chống thấm HDPE dày 2cm (riêng phần đáy ô chôn lấp, bố trí thêm lớp vải địa kỹ thuật TS60, lớp đá dăm 2x4cm dày 20cm và lớp đá dăm 4x6cm dày 30cm).

+ Hệ thống thu gom nước rỉ rác: Thu gom nước rỉ rác theo hình thức tự chảy, sử dụng ống nhựa HDPE đường kính 150mm đến 400mm, có đục lỗ đặt đáy ô chôn lấp. Nước rỉ rác sau khi thu gom được dẫn về khu xử lý nước rỉ rác.

+ Hệ thống thoát nước mưa đáy ô chôn lấp: Thiết kế theo hình thức tự chảy, sử dụng cống tròn BTCT ly tâm và các hố ga tách nước được đặt dưới các lớp chống thấm của đáy ô chôn lấp. Nước mưa được thu gom và thoát tự do ra khu vực lân cận.

+ Hệ thống thoát nước ngầm: Thiết kế theo hình thức tự chảy, sử dụng ống nhựa HDPE đường kính 150mm có đục lỗ, lớp dăm sỏi lọc ngược kết hợp vải

địa kỹ thuật. Đường ống được đặt bao quanh chu vi ô chôn lấp dưới lớp chống thấm đáy ô chôn lấp. Nước ngầm sau khi thu được dẫn về các hố ga của đường ống thu gom nước mưa hoặc chảy trực tiếp ra bên ngoài.

- Hệ thống đường giao thông: Xây dựng đường giao thông từ ngoài vào bãi xử lý, đường giao thông nội bộ trong khu xử lý; kết cấu mặt đường bằng bê tông xi măng M250, đá 2x4, chiều dày 18cm.

- Hệ thống thoát nước mặt: Xây dựng hệ thống rãnh thoát nước mặt bãi chôn lấp bằng bê tông xi măng kết hợp đá xây (dạng mương hở, tiết diện chữ nhật và hình thang), tổng chiều dài xây dựng $L = 580\text{m}$.

- Hệ thống cấp nước: Công suất thiết kế $150\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$, nguồn cấp nước sinh hoạt và phục vụ quản lý lấy từ 02 giếng khoan nước ngầm. Nguồn cấp phục vụ rửa đường, tưới cây, phòng cháy chữa cháy, ... được lấy từ hồ sinh học.

- Hệ thống điện:

- + Xây dựng đường dây 22KV từ lưới điện trung thế 22KV trên tuyến cấp điện Hoài Nhơn - An Lão hiện có, dẫn đến khu xử lý rác theo dọc tuyến đường Tây tỉnh.

- + Xây dựng mới trạm biến áp 50kVA-22/0.4kV để phục vụ điện chiếu sáng công cộng và cấp điện cho các phụ tải khác.

- + Hệ thống đường dây 22KV, đường dây 0.4kv và chiếu sáng đi nối gắn lên trụ BTCT ly tâm.

- Sân phân loại rác và chứa rác thu hồi: Diện tích xây dựng khu phân loại rác và chứa rác thu hồi 1.000m^2 , kết cấu mặt sân bằng bê tông xi măng mác 200 đá 2x4, chiều dày 12cm.

- Khu điều hành: Tổng diện tích sử dụng đất 2.025m^2 .

- + Nhà làm việc: Quy mô 01 tầng, diện tích xây dựng $149,72\text{m}^2$.

- + Nhà bảo vệ kết hợp nhà điều hành trạm cân: Quy mô 01 tầng, diện tích xây dựng $24,00\text{m}^2$.

- + Nhà kho và nhà để xe: Quy mô 01 tầng, diện tích xây dựng $177,10\text{m}^2$.

- + Trạm cân: Trọng tải cân 30 tấn; móng cầu cân bằng bê tông cốt thép, khung cầu bằng thép hình.

- Tường rào, cổng ngõ: Xây dựng xung quanh theo khuôn viên đất xây dựng dự án. Kết cấu tường rào bằng lưới kẽm gai, trụ bê tông cốt thép; cửa cổng bằng khung sắt đầy tay.

- Khu xử lý nước rỉ rác:

- + Công suất thiết kế hệ thống xử lý nước rỉ rác $50\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$, được chia thành 2 modul, mỗi modul $25\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$.

- + Công nghệ xử lý nước rỉ rác theo công nghệ sinh học kết hợp hóa lý, chất lượng nước rác sau xử lý đạt cột B2 - QCVN 25:2009/BTNMT.

+ Hệ thống xử lý dạng bể bê tông cốt thép và hồ chứa HDPE; sân nền bằng bê tông xi măng đổ tại chỗ. Đường ống bơm tuần hoàn nước rác bằng ống nhựa, ống thép chôn ngầm trong đất.

+ Hệ thống thiết bị: Sử dụng thiết bị của các nước G7 hoặc tương đương và một số thiết bị chất lượng cao do Việt Nam sản xuất.

+ Xây dựng 02 cầu rửa xe dạng cầu nổi.

- Hệ thống quan trắc môi trường: Xây dựng 02 giếng quan trắc nước ngầm, đường kính 150mm, chiều sâu giếng $h = 19,00m$, sử dụng ống nhựa PVC.

- Cây xanh cách ly: Tổng diện tích trồng cây xanh cách ly 2,14ha, sử dụng cây xanh có tán rộng để trồng.

- Thiết bị thu gom rác và xử lý rác:

+ Xe ép rác loại $8m^3$: 02 chiếc;

+ Xe máy ủi 110CV : 01 chiếc;

+ Xe tải thùng 5 tấn : 01 chiếc;

+ Xe máy đào : 01 chiếc;

+ Máy phát điện dự phòng 25KVA: 01 máy;

+ Thiết bị khác (xe đẩy, thùng chứa composit, dụng cụ lao động): 50 bộ;

Thiết bị thu gom rác được do các nước G7 sản xuất hoặc tương đương và thiết bị khác do Việt Nam sản xuất.

8. Địa điểm xây dựng: Thị trấn Bồng Sơn, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

9. Diện tích sử dụng đất: Khoảng 8,64 ha.

Trong đó:

- Diện tích đất ô chôn lấp : 4,47 ha;

- Diện tích khu điều hành : 0,20 ha;

- Diện tích khu xử lý nước rác : 0,37 ha;

- Diện tích đường giao thông : 1,10 ha;

- Diện tích cây xanh, taluy và rãnh thoát nước: 2,4ha.

10. Loại và cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật (công trình xử lý chất thải - bãi chôn lấp rác), cấp IV.

11. Phương án giải phóng mặt bằng: Phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng của dự án do UBND huyện Hoài Nhơn tổ chức lập và phê duyệt theo quy định hiện hành.

12. Tổng mức đầu tư của dự án : 85.501.464.000 đồng.

(Tám mươi lăm tỷ, năm trăm lẻ một triệu, bốn trăm sáu mươi bốn nghìn đồng).

Trong đó: - Chi phí xây dựng : 46.450.899.000 đồng;

- Chi phí thiết bị : 17.560.343.000 đồng;

- Chi phí quản lý dự án : 1.088.116.000 đồng;

- Chi phí tư vấn ĐTXD : 3.877.150.000 đồng;
- Chi phí khác : 1.439.606.000 đồng;
- Chi phí bồi thường, GPMB : 6.640.000.000 đồng;
- Chi phí dự phòng : 8.445.350.000 đồng.

13. Nguồn vốn đầu tư:

- a) Giai đoạn 1: Tổng vốn đầu tư là 49.067.443.000 đồng, trong đó:
- Vốn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Vương quốc Bỉ là 21.294.000.000 đồng, tương đương 819.000 Euro (chưa bao gồm 10% VAT được miễn theo Hiệp định: 2.129.400.000 đồng).
 - Vốn đối ứng của địa phương tương ứng phần vốn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Vương quốc Bỉ là 7.052.500.000 đồng; trong đó ngân sách tỉnh hỗ trợ 70%, ngân sách huyện Hoài Nhơn và thị trấn Bồng Sơn bố trí 30%.
 - Phần còn lại của giai đoạn 1 ngân sách huyện Hoài Nhơn và thị trấn Bồng Sơn bố trí, ngân sách tỉnh sẽ hỗ trợ khi cân đối được nguồn vốn.
- b) Giai đoạn 2: Tổng vốn đầu tư là 36.434.021.000 đồng, ngân sách huyện Hoài Nhơn và thị trấn Bồng Sơn bố trí thực hiện.

14. Thời gian thực hiện dự án và phân kỳ đầu tư:

- a) Thời gian thực hiện dự án:
- Giai đoạn 01: Năm 2013 - 2014.
 - Giai đoạn 02: Thực hiện sau năm 2015 (khi bảo đảm cân đối nguồn vốn đầu tư).
- b) Phân kỳ đầu tư: Chi tiết theo phụ lục số 01, 02 đính kèm.

15. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Theo Luật Đấu thầu, các quy định hiện hành của Nhà nước và Hiệp định tài trợ.

16. Một số nội dung khác:

- Trước khi triển khai các bước tiếp theo của quá trình đầu tư xây dựng, giao UBND huyện Hoài Nhơn (Chủ đầu tư) lưu ý một số ý kiến thẩm định thiết kế cơ sở của Sở Xây dựng tại Văn bản số 900/SXD-HTKT ngày 29/10/2012.
- Về báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) của dự án, UBND huyện Hoài Nhơn có trách nhiệm thực hiện đầy đủ và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Điều 2. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý dự án, chi phí đầu tư xây dựng công trình và thường xuyên báo cáo tình hình thực hiện đầu tư xây dựng công trình nêu trên cho các cơ quan liên quan để theo dõi, tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Hoài Nhơn và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT, K4, K14.

ph

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Quốc Dũng